

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 21.8.2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang H và Bà Lò Thị T .

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 08/8/2019 đối với bị cáo:

Thào Thị M ; Sinh năm: 1977 tại: xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Học vấn: Không biết chữ. Con ông: Thào A C ; Con bà: Hờ Thị D (Đều đã chết). Chồng Cừ A T , sinh năm 1974. Có sáu người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Nơi cư trú: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Vụ án được chọn làm án rút kinh nghiệm cho thẩm phán năm 2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ ngày 17/02/2019, bị cáo cùng con gái là Cừ Thị D và con rể là Sung Văn V đi xe máy đến bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát. Đến nơi

bị cáo một mình đi bộ sang bản Khăm Nàng - Lào để tìm mua ma túy sử dụng, còn D và V điều khiển xe máy về nhà mình ở bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát. Khi bị cáo đến bản Khăm Nàng - Lào, vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông tên là C hỏi và mua 03 cục Heroine với giá là 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) nhưng bị cáo chỉ có 1.000.000đ (*một triệu đồng*) tiền mặt đưa cho bà C và nợ lại 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*). Ngoài ra bà C còn cho bị cáo một viên hồng phiến. Bà C gói hai cục Heroine vào túi nilon màu đỏ, gói một cục Heroine vào túi nilon màu xanh rồi dùng túi nilon màu đỏ gói hai gói lại với nhau thành một gói, còn một viên hồng phiến bà C gói lại bằng túi nilon màu đỏ. Bị cáo cầm tất cả số ma túy mua được bỏ vào túi vải thổ cẩm đeo ngang hông rồi ngủ lại tại nhà bà C, tại đây bị cáo lấy một ít ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, bị cáo mang theo túi vải thổ cẩm, bên trong đựng số ma túy mua được đeo ngang hông đi về nhà. Trên đường về, bị cáo lấy gói Heroine ra cầm trong tay trái của mình còn gói Hồng phiến (ma túy tổng hợp) vẫn để trong túi vải. Đến bản Kéo Té, xã Nhi Sơn bị cáo đi bộ theo đường rừng qua bản Ma Hác, xã Trung Lý để về nhà, khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày khi về đến bản Ma Hác, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Trung lý - BDBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra và thu giữ trong tay trái và trong túi vải thổ cẩm toàn bộ số ma túy mà bị cáo mang theo.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ: một túi đeo bằng vải thổ cẩm, kích thước 18cm x 11 cm; một tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000đ (*mười nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận giám định số: 614/MT-PC09 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Hai cục màu trắng dạng nén của của gói nilon màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 6,773g (*sáu phẩy bảy trăm bảy ba gam*) loại: Heroine .

- Một cục màu trắng dạng nén của của gói nilon màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1.798g (*một phẩy bảy trăm chín tám gam*) loại: Heroine.

- Một viên nén hình trụ màu đỏ, trên bề mặt viên nén có ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,096g (*không phẩy không chín sáu gam*) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can Mê phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-MT ngày 01/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 điều 249 BLHS năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”.

+ Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm n khoản 2 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **06 năm** 06 tháng đến 07 năm tù. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo được miễn án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ TNHS và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, **không biết chữ**, không hiểu biết pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội để nuôi dạy con cái, bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng vẫn có tính phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ **8,517g (Tám phẩy năm một bảy gam) Heroine và 0,096g (không phẩy không chín sáu gam) Methamphetamine. Tổng khối lượng của hai chất là 8,667g (Tám phẩy sáu sáu bảy gam) ma túy**, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là

nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết này Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Bị cáo là người sử dụng ma túy, với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nương rẫy, điều kiện kinh tế khó khăn, **lại là hộ nghèo** nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành; một túi đeo bằng vải thổ cẩm có kích thước dài 18 cm, rộng 11 cm đã qua sử dụng, là tang vật của vụ án, cần Tịch thu tiêu hủy. Tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

- **Đối với người phụ nữ, dân tộc Mông - Lào tên là C đã bán ma túy cho bị cáo, việc mua bán xảy ra ngoài lãnh thổ Nước Việt Nam. Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh và xử lý đối với người này.**

- Cừ Thi D và Sung Văn V là con gái và con rể của bị cáo thường trú tại: Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, cùng đi xe máy đến bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát nhưng không biết bị cáo đi mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Thào Thị M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm n khoản 2 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Thào Thị M** 06 (**Sáu**) năm 06 (**Sáu**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**18/02/2019**).

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong mẫu vật đã qua giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Thào Thị M, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Nguyễn Thành Tuấn cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phong bì còn nguyên vẹn và một túi đeo bằng vải thổ cẩm có kích thước dài 18 cm, rộng 11 cm đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (*mười nghìn đồng*).

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số **25/QĐ-VKS-ML, ngày 01 tháng 7 năm 2019** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày **01/7/2019** giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho Bị cáo.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và **người bào chữa cho bị cáo**. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T